

Số: *34* /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày *18* tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị;  
lập quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Chính  
phủ quy định một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phân cấp lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và điểm dân cư nông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động lập và điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3. Phân cấp lập và điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:**

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị thuộc phạm vi quản lý, trình Hội đồng thẩm

định danh mục công trình kiến trúc có giá trị thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Việc lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị thực hiện theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

3. Việc điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

**Điều 4. Phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn.

3. Phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 8, Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

5. Việc điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 15 Luật Kiến trúc; Điều 8, Điều 9 và khoản 2, Điều 14 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

6. Việc công bố quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị; tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ tư liệu công trình kiến trúc để lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn quản lý; lập, điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố CB;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH,  
Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, XD. *su*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
\_\_\_\_\_

**Hoàng Xuân Ánh**

